

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 09-02-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Hồng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Song Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 913/2022/HNST ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXX - ST ngày 26 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 11-01-2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Kim P - sinh năm:1985

Địa chỉ: 888/9/66C - đường N, phường V, thành phố X, tỉnh Z (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lưu Hồng T - sinh năm 1982

Địa chỉ: 888/9/66 C - đường N, phường V, thành phố X, tỉnh Z (vắng mặt đến lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Trương Kim Phụng có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Trương Kim P và anh Lưu Hồng T tìm hiểu nhau khoảng 04 năm, đến năm 2008, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân của chị Phụng, anh Thái hạnh phúc và có với nhau 02 người con là Lưu Thiên H, sinh ngày 31-8-2008 và Lưu Thế D, sinh ngày 09-10-2015.

Sau khi sinh con, cuộc sống hôn nhân bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn chị P cho biết anh T không chăm lo cho cuộc sống gia về kinh tế chị P phải lo cho hai con ăn học. Hiện chị P, anh T đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay chị P cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Lưu Hồng T, sinh năm 1982; về con: Trong đơn ly hôn chị P nhường quyền cho anh T nuôi con lớn, cháu H; nay chị P thay đổi ý kiến, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Hồng T, được Tòa án nhân dân thành phố X triệu tập nhiều lần tới Tòa giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do; anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu ý kiến:

[1] Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51, 63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điểm a khoản 2 Điều 227, 228, 239, 254 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị P đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh T không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con: Chị Trương Kim P được quyền trực tiếp nuôi hai con Lưu Thiên H, sinh ngày 31-8-2008 và Lưu Thế D, sinh ngày 09-10-2015;

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên không xem xét;

Về án phí HNST: Chị Trương Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Trương Kim P và bị đơn anh Lưu Hồng T.

Các đương sự hiện cư trú thành phố X, tỉnh Z, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 11-01-2023, Tòa án nhân dân thành phố X đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị đơn anh T được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do; nay anh T vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan, vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Hồng T.

Về nội dung:

[2] Năm 2008, chị Trương Kim P, anh Lưu Hồng T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng N và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị P và anh T là đúng quy định của pháp luật.

Chị P cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân của chị P, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chị P cho rằng anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và tình cảm vợ chồng; hiện chị P, anh T đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, tuy sống chung nhà nhưng không còn chung đụng về kinh tế, về tình cảm.

Đối với bị đơn anh Lưu Hồng T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tới Tòa để giải quyết vụ án, anh T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị P, qua đó thấy được anh T cũng không muốn gia đình đoàn tụ.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị P, anh T cư trú, sinh sống cho biết; chị P, anh T cư trú sinh sống tại số 888/9/66 C - đường N, phường V, thành phố X, tỉnh Z, từ năm 2008, cho đến nay thời gian gần đây giữa chị P, anh T xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân cụ thể thì không nắm rõ.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trương Kim P và anh Lưu Hồng T là có thật, như chị P và chính quyền nơi chị P, anh T cư trú, sinh sống cho biết.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhiều lần Tòa án nhân dân thành phố X triệu tập anh T đến để hòa giải, giải quyết vụ án, nhưng anh T vắng mặt không lý do, cho thấy anh T không muốn gia đình đoàn tụ, do đó có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị P; chị Trương Kim P được ly hôn với anh Lưu Hồng T.

Về con: Chị P, anh T có 02 người con tên là Lưu Thiên H, sinh ngày 31-8-2008 và Lưu Thế D, sinh ngày 09-10-2015.

Chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con; cháu H, cháu D có nguyện vọng được ở với chị P.

Hội đồng xét xử xét thấy; kể từ ngày chị P, anh T sống ly thân chị P là người trực tiếp nuôi con; cháu H, cháu D nay đều có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ;

do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị P; chị Trương Kim P được quyền trực tiếp nuôi hai con; Lưu Thiên H, sinh ngày 31-8-2008 và Lưu Thế D, sinh ngày 09-10-2015.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị P; các cứ các điều: Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị P không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Trương Kim P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0003309, ngày 17-10-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị P đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Về hôn nhân tuyên xử: Chị Trương Kim P được ly hôn với anh Lưu Hồng T.

[2] Về con tuyên xử: Giao con Lưu Thiên H, sinh ngày 31-8-2008 và Lưu Thế D, sinh ngày 09-10-2015, cho chị Trương Kim P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị P.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Chị Trương Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Phụng đã nộp theo biên lai thu số 0003309, ngày 17-10-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; chị Trương Kim P đã nộp xong án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ

ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày, tính từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**Trịnh Hồng Phúc**

